

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 22-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Tường.
2. Ông Hà Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLHS-ST ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 921/2024/QĐXXST-HS ngày 09/10/2024 đối với các bị cáo:

- Triệu Văn P, (tên gọi khác Triệu Văn P1) sinh ngày 03 tháng 8 năm 1971.

Nơi sinh: Xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn N (đã chết) và bà Ngọc Thị N (đã chết); Vợ: Nông Thị B, sinh năm 1975; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 08/2017/HS-ST ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/05/2024 đến nay. Có mặt.

- Liêu Văn T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992.

Sinh tại: Xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu Văn K, sinh năm 1961 và bà Nông Thị U, sinh năm 1962; Vợ: Triệu Thị K (đã ly hôn), con: Bị cáo có 01 con; anh chị em ruột: Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/5/2024 đến nay. Có mặt.

- **Triệu Văn T**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1983

Sinh tại: xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N (đã chết) và bà Bé Thị T, sinh năm 1940; vợ Hứa Thị N, sinh năm 1985; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/5/2024 đến nay. Có mặt

* *Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn P, Liêu Văn T, Triệu Văn T: Bà Đoàn Thị Tâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.*

* *Người làm chứng:*

- Phan Văn T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: xóm H, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Lộc Văn Đ, sinh năm 1995. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Mã Văn L, sinh năm 1983;

- Mã Đình Đ, sinh năm 1988;

Trần Văn T, sinh năm 1979;

Cùng trú tại: xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2024, Tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Công an xã Lý Quốc, Đoàn biên phòng cửa khẩu Lý Vạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Thang, xã Minh Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một nam thanh niên đi ra từ nhà Triệu Văn P có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, được biết đó là Liêu Văn T, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã M, huyện L. Kiểm tra người T phát hiện trong lòng bàn tay trái T có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa nhiều cục nhỏ chất bột màu trắng T khai nhận đó là ma túy vừa mua với Triệu Văn P với số tiền 200.000đ, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra nhà Triệu Văn P, tại tầng một ngôi nhà có Triệu Văn P, sinh năm 1971; Triệu Văn T sinh năm 1983; cùng trú tại xóm T, xã M, huyện L và Phan Văn T, sinh năm 1985; trú tại xóm H, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Đấu tranh khai thác tại chỗ, Triệu Văn P và Triệu Văn T khai nhận vừa được bán ma túy cho Liêu Văn T với số tiền 200.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12, màu đen, dạng màn hình cảm ứng của Liêu Văn T. (BL 01 - 04)

Ngày 11/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn P, Liêu Văn T và Triệu Văn T. Quá trình khám xét, phát hiện thu giữ nhiều vật chứng liên quan, cụ thể:

- Thu giữ tại nhà Triệu Văn P 02 (hai) gói nilon bên trong chứa nhiều cục chất bột màu trắng; số tiền 207.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, loại bàn phím bấm; 01 (một) điện thoại, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím bấm.

- Thu giữ tại nhà Triệu Văn T 01 gói giấy trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng.

Ngày 11/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Liêu Văn T, Triệu Văn P và Triệu Văn T. Kết quả gói chất bột màu trắng thu giữ của Liêu Văn T có khối lượng là 0,12g (*không thấy mười hai gam*); 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn P có khối lượng 1,68g (*một thấy sáu tám gam*); 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T có khối lượng là 0,01g (*không thấy không một gam*) và tách lấy mẫu gửi giám định. Tại các Kết luận giám định số: 283, 284, 285/KL - KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại: **Heroine***” (bút lục 58-74).

Quá trình điều tra các bị cáo Triệu Văn P, Liêu Văn T và Triệu Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cụ thể Triệu Văn P khai nhận do bản thân sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng P thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Trong hai ngày mùng 10 và 11/5/2024 P đã được bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Khoảng 22 giờ ngày 11/5/2024, bán ma túy cho Phan Văn T và Triệu Văn T mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại phòng ngủ của P.

- Khoảng 12 giờ 50 ngày 11/5/2024, Triệu Văn P đưa 01 gói ma túy cho Triệu Văn T để bán cho Liêu Văn T với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại nhà của P.

Ngoài ra Triệu Văn P còn khai nhận, trong những lần bán ma túy cho T và T, P còn cho T và T sử dụng ma túy ngay tại trong phòng ngủ của mình là 03 lần, lần thứ nhất vào tối 10/5/2024, lần thứ hai vào sáng ngày 11/5/2024, lần thứ ba khoảng hơn 12 giờ ngày 11/5/2024.

Triệu Văn T khai nhận, do được P cho sử dụng ma túy không mất tiền nên khi Liêu Văn T đến mua ma túy với P, T đã giúp P bán ma túy cho T (BL 15-18,215,216,226-228,237-241).

Liêu Văn T khai nhận, ngày 11/5/2024 mua ma túy với Triệu Văn P về sử dụng. Trong tháng 4/2024 đến tháng 5/2024 T còn nhận tiền với nhiều người khác để đi mua hộ ma túy, nhằm mục đích được chia ma túy cho sử dụng không mất tiền. Ngoài ra, T còn nhiều lần cho người khác sử dụng ma túy trong nhà của T, cụ thể:

- Tuấn cho Lộc Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại xóm K, xã Q, huyện L sử dụng ma túy 03 lần tại phòng ngủ của T.

- + Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ sáng ngày đầu tháng 4/2024 tại trước cửa nhà T, Đ nhờ T đi mua ma túy với số tiền 200.000đ với mục đích để sử dụng. Sau khi nhận tiền đi mua ma túy. Mua được ma túy, T quay về nhà, sau đó cùng Đ đi vào trong phòng ngủ cùng nhau sử dụng ma túy.

- + Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày, do hẹn từ trước, Đ lên nhà đưa cho T số tiền 100CNY để T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà của T.

- + Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2024 Đ đưa cho T số tiền 200.000đ. Sau đó T đi mua ma túy về và cùng Đ sử dụng ma túy trong phòng ngủ của mình.

- Ngoài ra, T còn được cho Mã Văn L, sinh năm 1983, trú tại xóm C, xã Q, huyện L sử dụng ma túy 01 lần tại phòng ngủ của nhà T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành lấy lời khai của các nhân chứng đã mua ma túy với Triệu Văn P và các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của Liêu Văn T gồm có Lộc Văn Đ, Mã Văn L đều phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Về tài sản tạm giữ xác định được:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 283/KLKTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Liêu Văn T- hành vi tang trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “số 284/KLKTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Văn P có hành vi tang trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/5/2024”, mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 bóng đèn màu trắng bằng nhựa, nhãn hiệu EUROSUPER bóng đèn cũ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12, màu đen, dạng màn hình cảm ứng của bị cáo Liêu Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím bấm của bị cáo Triệu Văn P;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen tím, loại bàn phím đã qua sử dụng của bị cáo Triệu Văn P; Số tiền 207.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSHL ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo Liêu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Liêu Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 02 đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Heroine thu giữ; tịch thu tiêu hủy 01 bóng đèn màu trắng bằng nhựa, nhãn hiệu EUROSUPER bóng đèn cũ. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen tím, loại bàn phím bấm, đã cũ;

Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím bấm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12, màu đen, dạng màn hình cảm ứng, tịch thu số tiền 207.000đ do mua bán ma túy mà có của bị cáo P để sung công quỹ.

Người bào chữa cho các bị cáo P, T, T trình bày: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo cho rằng, cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, số lần chứa chấp, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Do có sử dụng ma túy nên ngày 11/5/2024 Tổ công tác Công an huyện Hạ Lang đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Thang, xã Minh Long, huyện Hạ Lang phát hiện bắt quả tang bị cáo Liêu Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đấu tranh khai thác tại chỗ, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Triệu Văn P và Triệu Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mục đích của bị cáo là mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ ma túy để bán cho những người nghiện để kiếm lời. Vào hồi 12 giờ ngày 11/5/2024 thì bị Tổ công tác Công an huyện Hạ Lang kết hợp với Công an xã

Minh Long, huyện Hạ Lang đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Thang, xã Minh Long, huyện Hạ Lang bắt giữ người cùng tang vật thu giữ của Liêu Văn T là 0,12g (không phải mười hai gam), thu giữ của Triệu Văn P là 1,68g (một phẩy sáu tám gam), thu giữ của Triệu Văn T là 0,01g (không phẩy không một gam) số chất bột màu trắng trên được kết luận là ma túy, loại Heroine.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Triệu Văn P bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các lần bán ma túy bị cáo đều cho nhiều người sử dụng ma túy tại nhà ở của mình do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Liêu Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, và cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình, bị cáo cùng trực tiếp sử dụng và không nói hay có hành động ngăn cản mà để mặc cho việc sử dụng trái phép chất ma túy với các tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên có đủ các yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng cũng như Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố về tình tiết “ Phạm tội đối với 02 người trở lên” đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy theo lời khai của các bị cáo thì không có việc Tuấn cho mượn địa điểm để cho nhiều người sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi của Tuấn được coi là “Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là trường hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không cho thuê, mượn địa điểm, nhưng lại để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo Triệu Văn T do được P cho sử dụng ma túy không mất tiền nên khi Liêu Văn T đến mua ma túy với P bị cáo T đã giúp P bán ma túy cho Liêu Văn T là được hưởng lợi từ hành vi bán ma túy nên đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng: không có. Về nhân thân bị cáo Triệu Văn P là người có nhân thân xấu

mặc dù đã có một tiền án chưa được xóa án tích, nhưng sau khi mãn hạn tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ rằng bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo có bố đẻ là Triệu Văn N là người có công với nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba do đó bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có ý thức tự giáo dục cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy: Các bị cáo khai nhận số ma túy bị thu giữ được mua với một người đàn ông không biết tên tại khu vực Lũng Phiắc, Đàm Thủy, Trùng Khánh nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với những người làm chứng: Phan Văn T, Lộc Văn Đ, Mã Văn L, Mã Đình Đ, Trần Văn T, khai được mua ma túy với các bị cáo về sử dụng theo quy định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “số 283/KLKTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Liêu Văn T - hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ số 284/KLKTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Văn P có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/5/2024” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; tịch thu tiêu hủy 01 bóng đèn màu trắng bằng nhựa, nhãn hiệu EUROSUPER, bóng đèn cũ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12, màu đen dạng màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím bấm;

- Trả lại cho bị cáo P 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen tím, loại bàn phím, đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về án phí: Các bị cáo đều là những người sống ở vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn P.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Liêu Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Liêu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Triệu Văn P (tên gọi khác Triệu Văn P1) 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm 03 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Liêu Văn T 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm tù; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/5/2024

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/5/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “số 283/KLKTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Liêu Văn T - hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và có 04 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “số 284/KLKTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Văn P có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/5/2024, mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01(một) bóng đèn màu trắng bằng nhựa, nhãn hiệu EUROSUPER, bóng đèn cũ;

- Tịch thu phát mại 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12, màu đen, dạng màn hình cảm ứng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím bấm;

- Trả lại cho bị cáo P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen tím, loại bàn phím đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 207.000đ do mua bán ma túy mà có để sung công quỹ nhà nước. Truy thu số tiền 193.000đ đối với bị cáo Triệu Văn P do mua bán ma túy mà có để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Triệu Văn P, Liêu Văn T, Triệu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Minh Long (*bằng TB*);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nông Văn Phóng